

Số: 224 /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển giao các cơ sở nhà, đất của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai về địa phương quản lý, xử lý

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2005/NĐ-CP ngày 03/11/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 286/2005/NĐ-CP ngày 03/11/2025;

Căn cứ văn bản số 11338/UBND-KTNS ngày 05/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có ý kiến về việc tiếp nhận các cơ sở nhà, đất của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển giao nguyên trạng 11 cơ sở nhà, đất của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (chi tiết theo Danh mục đính kèm) về Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý, xử lý.

Lý do chuyển giao: Các cơ sở nhà, đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng sau sáp nhập, tinh gọn bộ máy.

Điều 2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận, hạch toán tăng, giảm tài sản theo quy định tại Điều 37 Nghị định số

186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cục trưởng Cục Tài chính, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các khu vực và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Viện trưởng VKSND tối cao;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử VKSND tối cao (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục 3.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG CHUYỂN GIAO

(Kèm theo Quyết định số /VKSTC-C3 ngày /12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

STT	Tên tài sản (Chi tiết theo từng tài sản)	Loại tài sản	Đơn vị tính (m2)	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Khấu hao	Giá trị còn lại (đồng)	Hình thức xử lý	Lý do đề nghị xử lý	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thống Nhất (cũ) Khu phố Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh đồng Nai (cũ)	Đất	3.006,0	1	2007	901,800,000	0	901,800,000	Chuyển giao cho địa phương quản lý, sử dụng	Dôi dư, không sử dụng		
		Nhà cấp III										
		Nhà làm việc cấp III	300,0	1	2009	1,326,100,000	848,704,000	477,396,000				
		Nhà lưu trú công vụ	150,0	1	2009	334,300,000	213,952,000	120,348,000				
		Nhà tiếp dân	200,0	1	2014	2,032,920,000	894,484,800	1,138,435,200				
		Nhà cấp IV										
		Nhà bảo vệ	16,0	1	2007	30,800,000	30,800,000	0				
		Nhà xe	23,0	1	2007	27,700,000	27,700,000	0				
	Tổng cộng diện tích sàn sử dụng		689,0									
2	Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch (cũ) Đường Phạm Văn Thuận, ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (cũ)	Đất	1.593,5	1	2000	1,434,150,000	0	1,434,150,000	Chuyển giao cho địa phương quản lý, sử dụng	Dôi dư, không sử dụng		
		Nhà cấp III		5								
		Nhà làm việc cấp III - 2001	274,0	1	2001	1,129,461,730	1,084,283,261	45,178,469				
		Nhà cấp IV										
		Nhà bảo vệ	14,0	1	2009	41,595,000	41,595,000					
		Nhà làm việc cấp 4 - 2017	280,28	1	2017	1,878,443,950	1,002,337,692	876,106,258				
		Nhà ăn, nhà lưu trú công vụ, nhà vệ sinh	95,0	1	2001	276,094,000	276,094,000					
Nhà tiếp dân + hỏi cung bị can	28,0	1	2009	93,650,000	93,650,000							

6	Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (cũ) - Khu phố 5, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (cũ)	Đất	2.222,3	1	1999	2,572,950,000	0	2,572,950,000	Chuyển giao cho địa phương quản lý, sử dụng	Dôi dư, không sử dụng
		Nhà cấp III						0		
		Nhà số 1	883,68	3	2024	9,864,060,000	9,469,497,600	9,864,060,000		
		Nhà cấp IV						0		
		Nhà lưu trú công vụ	127,44	1	2024	1,559,274,000	1,455,720,400	1,559,274,000		
		Nhà bảo vệ và tiếp công dân	40,0	1	2024	619,440,000	578,123,300	619,440,000		
		Nhà xe 2 bánh và 4 bánh	67,28	1	2024	576,962,000	538,478,600	576,962,000		
Tổng cộng diện tích sàn sử dụng		1.118,4								
7	Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh Số 340, khu phố Ninh Thái, Thị Trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	Đất	1.651,2	1	2000	2,352,076,000		2,352,076,000	Chuyển giao cho địa phương quản lý, sử dụng	Dôi dư, không sử dụng
		Nhà cấp III						0		
		Nhà làm việc	275,0	1	2004	1,133,647,370	691,073,500	442,573,870		
		Nhà cấp IV						0		
		Nhà hội trường	96,0	1	2017	562,503,440	300,151,840	262,351,600		
		Nhà công vụ	145,0	1	2004	78,542,190	2,004	78,540,186		
		Nhà bảo vệ	11,0	1	2011	68,781,000	58,821,530	9,959,470		
Tổng cộng diện tích sàn sử dụng		527,0								
8	Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp. Thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	Đất	3.899,9	1	2015	12,674,675,000		12,674,675,000	Chuyển giao cho địa phương quản lý, sử dụng	Dôi dư, không sử dụng
		Nhà cấp III								
		Nhà số 1	380,0	1	2007	1,999,236,640	1.439.450.381	559.786.259		
		Nhà cấp IV								
		Nhà số 2	120,0	1	2007	127,610,900	127,610,900			
		Nhà vệ sinh	12,0	1	2007	21,205,000	21,205,000	56.122.667		
		Nhà xe 2 bánh	30,0	1	2020	84,184,000	28,061,333	56,122,667		
Nhà bảo vệ	11,0	1	2011	64,903,987	60.577.055	4.326.932				
Tổng cộng diện tích sàn sử dụng		553,0								
	Viện kiểm sát nhân	Đất	757,3	1	2014	3,407,850,000		3,407,850,000	Chuyển	
		Nhà cấp III								

